Kiểm toán viên Việt Nam trong điều kiện hội nhập và phát triển
thực trạng và giải pháp

ThS. PHẠM TIẾN HƯNG
(Học viện Tài chính)

Hội nhập kinh tế, toàn cầu hóa hiện đang là xu hướng tất yếu và không thể cưỡng lại xét trên phạm vi quốc gia, lĩnh vực hoạt động hay tổ chức. Hội nhập kinh tế là sự tham gia của một nước vào quá trình phân công lao động quốc tế, là một yêu cầu khách quan của quá trình phát triển kinh tế dựa trên sự phát triển lực lượng sản xuất, trình độ của khoa học công nghệ. Đứng trước xu thế tất yếu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng và Nhà nước ta đã sớm nhận thức được và có chủ trương hội nhập với nền kinh tế thế giới. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, các ngành dịch vụ trong nước cũng phải được nâng cao để phù hợp với điều kiện này và đáp ứng được yêu cầu quản lý. Kế toán và kiểm toán vừa là một nghề cung cấp dịch vụ (xét trên khía cạnh kinh doanh) vừa là một công cụ quản lý kinh tế trong hệ công cụ quản lý của Nhà nước (xét trên khía cạnh quản lý). Để có thể đạt được những mục tiêu đó, ngoài việc thiết lập một cơ chế chính sách hợp lý, một chiến lược phát triển phù hợp thì không thể bỏ qua yếu tố con người mà ở đây chính là các kiểm toán viên (KTV). Trong bài viết này sẽ chỉ đề cập đến yếu tố con người là các KTV.

Kiểm toán viên và yêu cầu đối với kiểm toán viên trong công cuộc quản lý kinh tế đất nước

Bản chất cũng như mục tiêu của kiểm toán là thẩm định và xác nhận mức độ tin cậy của thông tin. KTV là chủ thể của một cuộc kiểm toán, thực hiện tất cả các công việc trong một quy trình kiểm toán nhằm đạt được mục tiêu trên đưa ra ý kiến xác nhận cho các thông tin được kiểm toán. Đồng thời KTV phải chịu trách nhiệm cho ý kiến của mình về chất lượng thông tin được kiểm toán đối với các đối tượng sử dụng thông tin đã kiểm toán. Do đó, KTV và yêu cầu đối với KTV là một yếu tố quan trọng và không thể thay thế. KTV phải tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán như: Độc lập, chính trực, khách quan, có năng lực chuyên môn và tính thận trọng, tính bí mật, tư cách nghề nghiệp, tuân thủ chuẩn mực chuyên môn. Đây là những nguyên tắc mang tính bắt buộc bởi nó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hiệu quả của cuộc kiểm toán cũng như uy tín của KTV, công ty kiểm toán.

Vì vậy, KTV phải luôn phát huy tối đa vai trò và trách nhiệm của mình trong các hoạt động kiểm toán cũng như các hoạt động khác liên quan. KTV phải luôn thể hiện: là vị quan tòa công minh của quá khứ; là người dẫn dắt thông thạo cho hiện tại; là người

cố vấn sáng suốt cho tương lai.

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ nền kinh tế theo xu hướng hội nhập toàn cầu nên việc xây dựng một đội ngũ những người hành nghề kế toán, kiểm toán chuyên nghiệp là nhân tố thiết yếu. Xuất phát từ đặc điểm trên, trong điều kiện hoàn cảnh kinh tế xã hội hiện nay và xét đến xu hướng hội nhập và phát triển trong tương lai, một KTV cần đảm bảo các yêu cầu sau:

▸▸▸ Thứ nhất: Yêu cầu về đào tạo nghề nghiệp

KTV phải có một quá trình đào tạo tương đối bài bản về lý luận kiểm toán cũng như thực hành kiểm toán. Quá trình đào tạo KTV phải được thực hiện thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học trong Trường Đại học đến quá trình hành nghề kiểm toán. Việc đào tạo phải hướng tới mục tiêu là: đào tạo lý luận kiểm toán và hành nghề kiểm toán; đào tạo kỹ năng cần thiết cho kiểm toán cũng như đạo đức, thái độ nghề nghiệp kiểm toán.

▸▸▸ Thứ hai: Yêu cầu về tính độc lập

Độc lập ở mọi khía cạnh trong kiểm toán là nguyên tắc hành nghề cơ bản của KTV. KTV phải thực sự không bị chi phối hoặc tác động bởi bất kỳ lợi ích vật chất hoặc tinh thần nào làm ảnh hưởng đến sự trung thực khách quan và độc lập nghề nghiệp của mình. Mọi câu hỏi về tình hình kinh doanh hoặc các xử lý kế toán trong các giao dịch của doanh nghiệp cần được trả lời đầy đủ và đảm bảo rằng KTV không bị ràng buộc, hạn chế trong việc thu thập các bằng chứng kiểm toán và ý kiến nhận xét của mình.

▸▸▸ Thứ ba: Yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp

Để đảm bảo có thể cung cấp các dịch vụ có chất lượng cao nhất cho xã hội, KTV cần phải tuân thủ các yêu cầu có tính nguyên tắc về đạo đức nghề nghiệp. KTV phải luôn duy trì được tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình kiểm toán. KTV phải có lương tâm nghề nghiệp, luôn làm việc với sự thận trọng cao nhất với tinh thần làm việc chuyên cần. KTV phải tôn trọng bí mật của những thông tin thu thập được trong quá trình kiểm toán. KTV phải tôn trọng pháp luật, phải chấp hành đúng các chế độ, thể lệ, nguyên tắc và luật pháp của Nhà nước và những nguyên tắc, chuẩn mực kiểm toán được thừa nhận.

▸▸▸ Thứ tư: Yêu cầu về năng lực, nghiệp vụ

Nguyên tắc cơ bản chi phối cuộc kiểm toán yêu cầu KTV phải thực hiện công việc với đầy đủ chuyên môn cần thiết. KTV phải có năng lực chuyên môn về tổ chức cũng như thực hành các công việc kiểm toán.

▸▸▸ Thứ năm: Yêu cầu về thái độ nghề nghiệp:

Trong quá trình thực hiện kiểm toán, KTV luôn phải tỏ thái độ lắng nghe, cầu thị và thận trọng trong công việc. Với thái độ nhã nhặn, ứng xử khôn khéo tế nhị sẽ làm cho môi trường kiểm toán thoải mái, thân thiện đảm bảo cho việc thu thập thông tin, bằng chứng kiểm toán để đưa ra kết luận phù hợp. Cần tránh sự cứng nhắc, cố chấp, áp đặt trong kiểm toán.

▸▸▸ Thứ sáu: Yêu cầu về kỹ năng nghề nghiệp

Ngoài năng lực chuyên môn cần có để đảm bảo cho yêu cầu kiểm toán, KTV cần có các kỹ năng sau: Kỹ năng sử dụng thành thạo các phương tiện, điều kiện phục vụ cho kiểm toán; Kỹ năng tự tổ chức công việc, đánh giá sự phù hợp của các công việc cần thực hiện trong quá trình kiểm toán; Kỹ năng làm việc theo nhóm; Kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; Kỹ năng ứng xử, giao tiếp, thảo luận các vấn đề; Kỹ năng thu thập thông tin; Kỹ năng thuyết trình vấn đề bằng miệng và bằng văn bản; Kỹ năng vận dụng các kiến thức chuyên môn và chuẩn mực chuyên môn cho công việc kiểm toán; Kỹ năng phân tích và tư duy lô gic; Kỹ năng xét đoán nghề nghiệp; Kỹ năng về khả năng kiềm chế cảm xúc, nhạy cảm nghề nghiệp... Các kỹ năng này là những yếu tố góp phần làm nên chất lượng và tính kinh tế trong kiểm toán.

Thực trạng của Kiểm toán viên trong điều kiện hiện nay

Năm 1991, Bộ Tài chính thành lập 2 công ty là DNNN làm kiểm toán, đó là Công ty kiểm toán Việt Nam (VACO) và Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC). Đến nay (4/2008) đã có 159 công ty kiểm toán độc lập với đủ mọi hình thức, gồm có: 130 công ty TNHH; 4 công ty 100% vốn đầu tư nước ngoài, 11 công ty hợp danh và 14 công ty đang có sự thay đổi hoặc chưa đủ điều kiện hành nghề kiểm toán. Như vậy đã vượt 60% chỉ tiêu đề ra tại Hội nghị tổng kết 10 năm hoạt động kiểm toán độc lập năm 2001. Nếu trong năm 2001 có 3/34 công ty được công nhận là thành viên của các hãng kiểm toán quốc tế, thì nay đã có đến 17 công ty. Trong 159 công ty kiểm toán đặt 159 văn phòng chính và 55 chi nhánh và văn phòng đại diện trên khắp cả nước.

Tháng 10/1994, lần đầu tiên Bộ Tài chính tổ chức thi tuyển và cấp chứng chỉ đặc cách cho 49 người đủ điều kiện, tiêu chuẩn KTV chuyên nghiệp. Đến 31/1/2007 Bộ Tài chính đã tổ chức 13 kỳ thi tuyển KTV cho người Việt Nam và 8 kỳ thi sát hạch cho người nước ngoài và đã cấp 1.304 chứng chỉ KTV cho những người đạt kết quả thi. Đến 31/3/2008, cả nước có 5.864 nhân viên làm việc trong 159 công ty kiểm toán, trong đó có 4.676 nhân viên chuyên nghiệp, có 949 KTV gồm: 88 người vừa có chứng chỉ KTV Việt Nam, vừa có chứng chỉ KTV nước ngoài; 827 người có chứng chỉ KTV Việt Nam; 34 người có chứng chỉ KTV nước ngoài.

Như vậy, thời điểm hiện nay, ở Việt Nam có khoảng gần 7000 người làm việc trong các loại hình kiểm toán: Kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước và kiểm toán nội bộ; khoảng gần 1500 KTV; khoảng 230 các văn phòng, chi nhánh của các tổ chức kiểm toán (số liệu ước tính của tác giả)

Với số lượng KTV và các tổ chức kiểm toán như hiện nay không thể phủ nhận sự phát triển của lĩnh vực kiểm toán, song sự phát triển đó vẫn chưa tương xứng với nhu cầu hiện tại và vai trò, chức năng của lĩnh vực (nghề) kiểm toán. Chất lượng dịch vụ của các công ty kiểm toán cung cấp là tương đối tốt nhưng do môi trường tài chính Việt Nam chưa chuyên nghiệp và minh bạch nên cũng gặp phải những khó khăn nhất định. Trình độ năng lực chuyên môn cũng như đạo đức nghề nghiệp của KTV ngày càng được nâng cao nhưng so với các nước tiên tiến trên thế giới vẫn còn có một khoảng cách khá xa. Thực trạng trên xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

Hoạt động kiểm toán ở nước ta còn rất mới, chưa được phổ biến và coi trọng. Nền kinh tế nước ta chưa đạt đến mức độ nền kinh tế thị trường đầy đủ, nên hoạt động kiểm toán không phải lúc nào cũng được coi là một yêu cầu bức thiết. Việc mời các công ty kiểm toán cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC thường theo những mục tiêu riêng của mỗi đơn vị. Do đó việc yêu cầu cung cấp dịch vụ kiểm toán bao giờ cũng đi kèm các điều kiện nhằm đạt được mục tiêu đó.

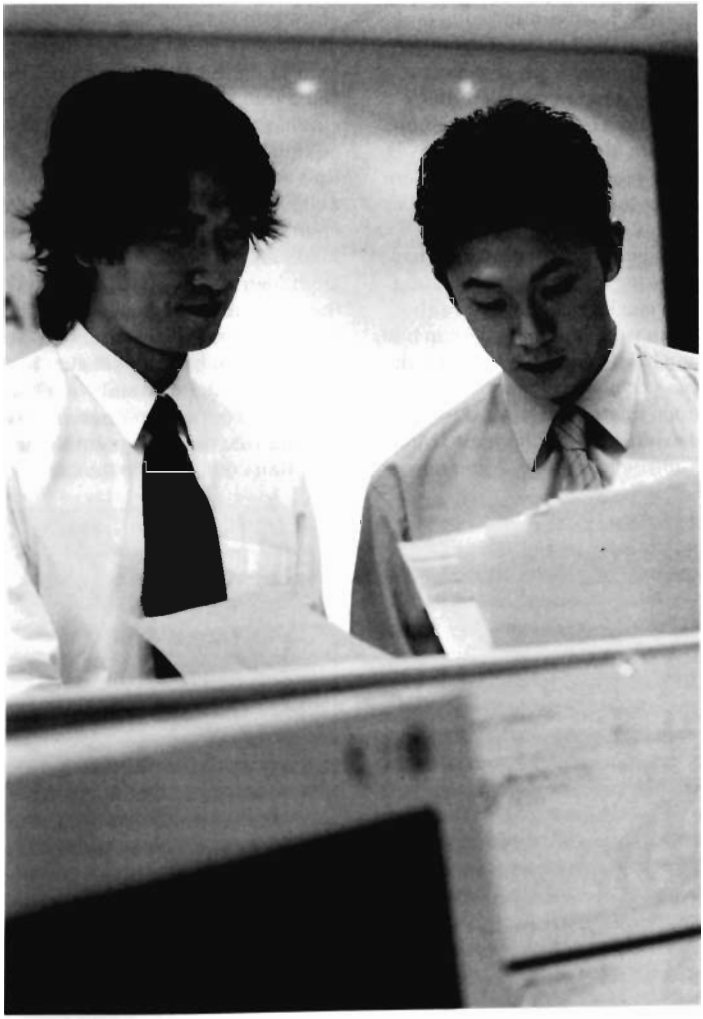

Hệ thống các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động kiểm toán độc lập chưa được ban hành, hướng dẫn đầy đủ và thống nhất. Các công ty kiểm toán có thể tiến hành các công việc kiểm toán dựa trên các quy định, nguyên tắc trong các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam hay quốc tế.

Sự trợ giúp về chuyên môn và kỹ thuật của các hiệp hội và tổ chức nghề nghiệp chưa có tác dụng nhiều trong hoạt động của các công ty kiểm toán.

Việc cung cấp dịch vụ còn chịu tác động của quy luật cung cầu, cạnh tranh. Do vậy, giá phí kiểm toán thấp (đặc biệt đối với các công ty kiểm toán nhỏ) đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện đúng đắn, đầy đủ các công việc kiểm toán.

Việc đào tạo KTV ở các Học viện, Trường đại học chỉ mang tính chất lý luận, chưa sát với thực tế. Ngoài ra, việc đào tạo KTV ở các công ty kiểm toán thường mang tính chất kinh nghiệm chưa vận dụng lý luận kiểm toán, hoặc việc đào tạo KTV theo tiêu chuẩn quốc tế ở các hãng kiểm toán. Do đó, việc vận dụng kiến thức vào hoạt động kiểm toán thực tế thường không phù hợp. Ngoài ra, do KTV ở mỗi công ty kiểm toán thường xuyên có sự biến động, nên việc trang bị chuyên môn nghề nghiệp kiểm toán thường không tác động nhiều đến hoạt động của công ty kiểm toán.

Chưa có một cơ chế quản lý, kiểm soát cụ thể đối với chất lượng của các cuộc kiểm toán cũng như kết quả của nó.

Các nhu cầu về công khai thông tin kế toán tài chính chưa trở thành thói quen, vì vậy kết quả kiểm toán chưa thực sự quan trọng đối với các đối tượng sử dụng thông tin.

Nội dung môn thi đề cập chứng chỉ KTV chủ yếu vẫn như chương trình học đại học, có hệ thống lại và cập nhật cơ chế chính sách mới. Nội dung ôn thi chủ yếu vẫn là kiến thức lý thuyết, hầu như ít kinh nghiệm thực tế. Với cách thi này, nhiều trường hợp có chứng chỉ KTV, phải thêm vài ba năm kinh nghiệm thực tế nữa mới hành nghề được.

Lĩnh vực kiểm toán ở Việt Nam đối với nhiều người còn mới mẻ nhưng trên thế giới thì kiểm toán thực sự là một nghề rất phổ biến và đã có một quá trình phát triển lâu dài. Việc đào tạo KTV được các nước rất quan tâm, như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản,... Các KTV của những nước này nhiều về số lượng, tốt về chất lượng, giàu kinh nghiệm, có khả năng đáp ứng yêu cầu công việc và tính linh hoạt, nhạy bén cao.

Giải pháp nâng cao năng lực và phẩm chất của kiểm toán viên

▸▸▸ Về phía Nhà nước:

- Sớm thiết lập môi trường pháp lý hoạt động kiểm toán trong điều kiện kinh tế thị trường như hiện nay. Ban hành đầy đủ các văn bản pháp quy về kiểm toán trong đó có nhấn mạnh vai trò, quyền hạn và trách nhiệm đối với các KTV, các tổ chức và hội nghề nghiệp.

- Phải xây dựng, quy hoạch và có chiến lược đào tạo bồi dưỡng KTV theo các giai đoạn 5, 10, 15 năm và chiến lược lâu hơn nữa. Bên cạnh đó phải xây dựng nội dung chương trình đào tạo kiến thức cho phù hợp trong từng thời kỳ, từng đối tượng, theo từng mục tiêu kiểm toán hay tổ chức kiểm toán.

- Nhà nước cần mở rộng tăng cường năng lực và vai trò hoạt động của các tổ chức nghề nghiệp, tăng cường chất lượng hoạt động của Hội nghề nghiệp kế toán kiểm toán, Hội đồng Quốc gia về kế toán, các chuyên gia kế toán, kiểm toán, các KTV hành nghề.

- Nhà nước cần phải đảm bảo cho các công ty kiểm toán cũng như các KTV có được sự cạnh tranh trong khuôn khổ pháp luật, nâng cao năng lực và thế mạnh của các công ty kiểm toán trong nước nhằm phát huy vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trong lĩnh vực kiểm toán. Nhà nước cũng cần nhanh chóng thừa nhận một chức danh nghề nghiệp của chuyên gia kiểm toán nếu không muốn nghề kiểm toán bị tụt hậu so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

▸▸▸ Về phía Nhà trường và các tổ chức đào tạo.

- Nhà trường phải có kế hoạch tuyển chọn phù hợp với nhu cầu, chất lượng đầu vào cao, số lượng hợp lý. Trong quá trình đào tạo phải xác định học sinh, sinh viên là trung tâm với phương pháp chủ động trong lĩnh hội kiến thức.

- Nhà trường cần phải xác định rõ mục tiêu đào tạo là: đào tạo chuyên môn kiểm toán trên cả hai phương diện khoa học kiểm toán và hành nghề kiểm toán. Đồng thời phải xây dựng một chương trình đào tạo phù hợp và có tính logic từ số lượng môn, tính kế tiếp giữa các môn, nội dung giảng từng môn học đến khâu đánh giá kết quả học tập. Riêng đối với nội dung giảng dạy kiểm toán cần được xây dựng theo từng lĩnh vực hoạt động kinh tế của đất nước. Quá trình đào tạo phải đảm bảo gắn kết giữa lý thuyết với thực tế để sinh viên khi ra trường có thể đảm nhận một số công việc và có thể giảm thiểu thời gian công sức đào tạo lại.

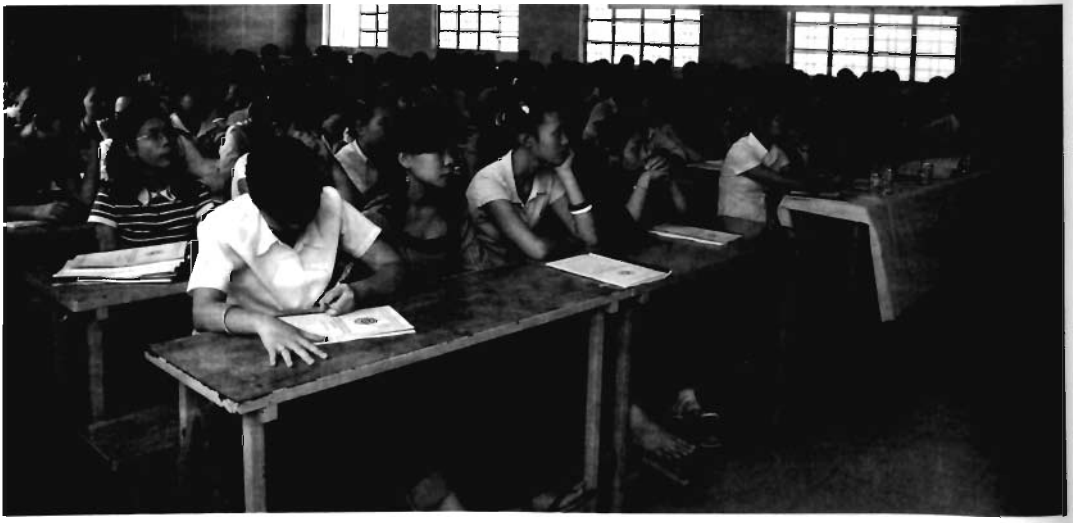

Mặt khác, nội dung đào tạo cần phải tạo cho sinh viên hình thành và phát huy những kỹ năng cần thiết khác cho công việc kiểm toán sau này (kỹ năng đã được đề cập ở trên). Thêm nữa, đạo đức, tác phong và tư cách nghề nghiệp cũng cần phải được đề cập và phổ biến trong quá trình đào tạo KTV.

- Nhà trường cần trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giáo viên và sinh viên bởi đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy.

- Giáo viên phải là người chủ đạo trong quá trình dạy học, đồng thời phải là người có trình độ khoa học và nghiệp vụ cao với những phẩm chất tốt đẹp của một nhà giáo. Muốn vậy các Học viện, các trường đại học phải làm tốt khâu tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng người giáo viên "vừa hồng vừa chuyên", đảm bảo khả năng sư phạm, có tâm huyết với nghề, với thế hệ trẻ. Cần nói thêm rằng lĩnh vực kiểm toán có liên quan đến rất nhiều kiến thức ở nhiều môn học, lĩnh vực khác nên đòi hỏi phải có sự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho giáo viên kiểm toán. Đồng thời phải dành những khoảng thời gian nhất định cho giáo viên tham gia thực tế để phục vụ cho việc giảng dạy được thuyết phục và phong phú hơn.

- Nhà trường cần xác định và từng bước xây dựng một trung tâm đào tạo KTV riêng biệt và chuyên nghiệp để có thể nâng cao chất lượng KTV. Cần phải phát huy vai trò của hội tổ chức nghề nghiệp trong công tác bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực cho kiểm toán.

▶▶▶ Về phía các tổ chức, công ty kiểm toán:

- Cần xây dựng chế độ và phương pháp quản lý đối với KTV. Một chế độ, phương pháp quản lý tốt và môi trường kiểm toán chuyên nghiệp là những yếu tố quan trọng góp phần không nhỏ đến chất lượng KTV, để họ có thể yên tâm công tác, cống hiến và có điều kiện nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ.

- Cần có sự liên kết chặt chẽ, phối hợp nhịp nhàng với các cơ sở đào tạo KTV, các tổ chức nghề nghiệp. Các công ty có thể nhận sinh viên năm cuối đến tham gia vào hoạt động của công ty, giúp sinh viên tiếp cận sớm với thực tế kiểm toán và môi trường nghề nghiệp. Việc làm này tạo điều kiện cho các sinh viên và công ty có thể trao đổi, ứng dụng, kiểm tra về các lý luận chuyên môn được học trong nhà trường vào hoạt động kiểm toán của công ty. Qua đó sẽ có những thông tin phản hồi để nhà trường và các công ty kiểm toán có sự điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo sự sáng tỏ của lý thuyết và khoa học của hoạt động thực tiễn.

- Cần có sự tham gia vào các hoạt động dạy và học ở trong Nhà trường: tham gia ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực kiểm toán; tham gia viết bài chuyên môn trên giác độ thực tế hoạt động kiểm toán; tham gia báo cáo thực tế kiểm toán cũng như trả lời và cung cấp thông tin cập nhật về hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên; tham gia giảng dạy cho các lớp chuyên ngành kiểm toán.

▶▶▶ Về phía kiểm toán viên:

- Cần phải có kiến thức và sự hiểu biết tương đối rộng và toàn diện ở nhiều lĩnh vực và khía cạnh liên quan đến kiểm toán. Chủ động tiếp cận với thực tế hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán để hình thành kiến thức kiểm toán trên phương diện lý luận và thực tiễn.

- Không ngừng nâng cao phát triển chuyên môn nghiệp vụ bằng việc tham gia các khoá học nâng cao nghiệp vụ. Đồng thời phải rèn luyện khả năng sáng tạo riêng của mình cũng như học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với các đồng nghiệp. Thời đại ngày nay là thời đại của thông tin vì vậy các KTV không chỉ trau dồi kiến thức chuyên môn mà còn phải luôn luôn cập nhật các thông tin về tin học, về ngoại ngữ và về các lĩnh vực khoa học kỹ thuật cũng như xã hội khác.

- Cần phải thường xuyên tu dưỡng và rèn luyện phẩm chất của một cán bộ kiểm toán, rèn luyện cho mình tính trực quan, độc lập, vô tư, công bằng, cẩn thận, siêng năng, có tinh thần trách nhiệm. Luôn có thái độ cầu thị, học hỏi và đúc rút kinh nghiệm thực tế kiểm toán. Việc làm này góp phần giúp KTV hình thành kỹ năng kiểm toán cho mình cũng như tố chất để trở thành một KTV chuyên nghiệp.

Trong điều kiện hiện nay, việc sẵn có một hệ thống lý luận khoa học nói chung cũng như khoa học kế toán, kiểm toán nói riêng là một sự cần thiết. Tuy nhiên, để trở thành một KTV thực thụ và chuyên nghiệp thì kiến thức thực tế, kinh nghiệm nghề nghiệp là một yêu tố không thể thiếu. Việc vận dụng lý luận khoa học trong kiểm toán kết hợp với kiến thức và kinh nghiệp thực tế sẽ đem lại những bài học quý giá cho KTV trong tương lai. Muốn lĩnh vực kiểm toán phát triển thì yếu tố then chốt là phải phát triển nguồn nhân lực cho kiểm toán. Vì vậy, việc đào tạo nguồn nhân lực cho kiểm toán và bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, tu chất và kỹ năng cho KTV là một việc làm cần thiết và cấp bách trong giai đoạn hiện nay và mai sau. KT

Tài liệu tham khảo

- Các quy định, nguyên tắc và chuẩn mực về kiểm toán.
- Các giáo trình của các Học viện và Trường đại học
- Các báo cáo tổng kết đánh giá liên quan đến các loại hình và dịch vụ kiểm toán
- Các trang thông tin trên các website